Sign In

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Số: 174/QĐ-PCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành điều lệ chức trách thuyền viên trên tàu biển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Điều 41, Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 30/6/1990;

Để xác định rõ nhiệm vu, trách nhiệm theo chức danh và chế độ kỷ luật đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ pháp chế và vận tải, ông Cục trưởng Cục hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Điều lệ chức trách thuyền viên trên tàu biển Việt Nam".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/3/1994 và thay thế quyết định số 1080/QĐ-PC ngày 08 tháng 05 năm 1984 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3: Các ông thủ trưởng: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế và vận tải, Vụ Tổ chức cán bộ và Lao động, Cục Hàng hải Việt Nam, các tổ chức và đơn vị có liên quan đến hoạt động tàu biển Việt Nam và các chủ tàu Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

ĐIỀU LỆ

CHỨC TRÁCH THUYỀN VIÊN TRÊN TÀU BIỂN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 174/ QĐ-PCVT ngày 5 tháng 2 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Bản điều lệ này quy định các chức danh, trách nhiệm theo chức danh và chế độ kỷ luật đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam.

"Tàu biển Việt Nam" nói trong điều lệ này bao gồm các tàu biển đã được đăng ký vào "Sổ đăng ký tàu biển quốc gia" của Việt Nam, trừ các tàu biển Việt Nam chuyên dùng để khai thác và chế biến hải sản.

"Thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam" bao gồm các công dân Việt Nam và công dân nước ngoài có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được làm việc trên tàu biển Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2

Thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam phải thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và pháp luật của các nước mà tàu Việt Nam đến và các quy định của "Điều lệ chức trách thuyền viên trên tàu biển Việt Nam".

Điều 3

Mọi hành vi vi phạm các quy định của "Điều lệ chức trách thuyền viên trên tàu biển Việt Nam" thì tuỳ theo mức độ vi pham sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định nói tại Chương VI Điều lệ này hoặc sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của luật pháp ban hành.

CHƯƠNG II

QUỐC KỲ, CỜ LỄ VÀ NGHI LỄ TRÊN TÀU

Điều 4

1- Quốc kỳ của nước Công hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cờ quốc tịch tàu biển Việt Nam và được treo đúng nơi quy định khi tàu đó đã được chứng nhận quyền mang cờ quốc tịch tàu biển Việt Nam.

2- Bảo vệ và giữ gìn sự tôn nghiêm của Quốc kỳ là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi thuyền viên.

3- Khi tàu hành trình hoặc khi neo đậu, Quốc kỳ được treo ở đỉnh cột lái. Đối với tàu không có cột lái, Quốc kỳ được treo ở đỉnh cột chính. Hàng ngày, Quốc kỳ được kéo lên vào lúc mặt trời mọc và hạ xuống lúc mặt trời lặn. Về mùa đông, nhưng ngày có sương mù, Quốc kỳ được kéo lên vào thời điểm có thể trông thấy được. Quốc kỳ được kéo lên sớm hơn, hoặc hạ xuống muộn hơn thời gian quy định trong những trường hợp sau đây:

Tàu ra vào cảng.

Gặp tàu quân sự hoặc tàu biển Việt Nam khi 2 tàu trông thấy nhau.

4- Việc kéo và hạ Quốc kỳ phải được thực hiện theo lệnh của thuyền phó trực ca.

5- Biểu trưng tàu biển Việt Nam sơn trên ống khói của tàu phải được chiếu sáng vào ban đêm trong suốt thời gian tàu neo, đậu ở cảng.

6- Khi có Chủ tịch nước hay Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ nước Công hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở trên tàu, ngoài Quốc kỳ treo ở đỉnh cột lái còn phải treo thêm một Quốc kỳ ở đỉnh cột chính và chỉ được phép hạ xuống khi các vị khách nói trên đã rời khỏi tàu.

7- Trong những ngày lễ lớn, hay những ngày có chỉ thị đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ, Quốc kỳ phải được kéo lên một cách trang nghiêm theo nghi lễ chào cờ. Khi tàu đang hành trình trên biển và trong điều kiện thời tiết cho phép ngoài Quốc kỳ treo ở đỉnh cột lái còn phải treo thêm một Quốc kỳ ở định cột chính và ở cột mũi treo cờ hiệu của chủ tàu (nếu có).

8- Khi tàu neo, đậu ở cảng nước ngoài:

a) Hàng ngày Quốc kỳ nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phải được kéo lên trước và hạ xuống sau Quốc kỳ của nước có cảng mà tàu đang đậu.

b) Vào những ngày lễ lớn của Việt Nam, ngoài Quốc kỳ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc kỳ của nước mà tàu đang neo, đậu còn treo thêm các loại cờ hiệu hàng hải quốc tế.

c) Vào ngày lễ lớn của nước có cảng tàu đang neo, đậu, tàu phải treo thêm các cờ hiệu hàng hải quốc tế, nếu Chính quyền cảng yêu cầu.

Điều 5

1- Việc trang hoàng cờ lễ khi tàu neo, đậu ở cảng phải theo nghi thức sau:

a) Nghi thức lễ lớn: Treo một dây cờ hiệu hàng hải quốc tế từ cột mũi đến cột lái của tàu qua sà ngang các cột trước và cột chính. Ở đỉnh cột trước, cột chính và cột lái đều treo Quốc kỳ, cột mũi treo cờ hiệu chủ tàu. Nếu tàu đang bốc dỡ hàng hoá thì phải trang trí sao cho không bị ảnh hưởng đến công việc bốc dỡ hàng hoá của tàu.

b) Nghi thức lễ thường: Treo một dây cờ hiệu hàng hải quốc tế từ cột mũi đến cột trước, một dây thứ hai từ cột chính đến cột lái. Quốc kỳ được treo ở đỉnh cột trước, cột chính và cột lái.

c) Việc dùng cờ hiệu hàng hải quốc tế để trang hoàng, phải chọn cờ có kích thước, màu sắc phù hợp để dây cờ đẹp, trang nghiệm.

d) Không được sử dụng Quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước ngoài, quân kỳ, cờ chức vụ và cờ chữ thập đỏ để trang hoàng trong dây cờ lễ.

2- Khi hành trình trên lãnh hải hoặc ra vào hay neo đậu trong vùng nước cảng biển nước ngoài, phải treo Quốc kỳ nước đó ở cột trước của tàu.

3- Khi gặp tàu quân sự, các loại tàu biển khác của Việt Nam và của các nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam thì phải chào nhau. Tàu dân sự phải chào quân sự trước, tàu nhỏ phải chào tàu lớn trước. Nghi thức chào: Khi hai tàu hành trình đến ngang nhau, theo lệnh của thuyền phó trực ca, Quốc kỳ được kéo xuống lưng chừng cột lái và đợi cho tàu kia cũng kéo Quốc kỳ xuống như thế, rồi từ từ kéo lên đình cột. Có thể kéo còi chào nhau: Kéo 3 tiếng còi dài và đợi cho tàu kia đáp lại, sau đó kéo một tiếng còi ngắn thay cho việc chào nhau bằng cờ.

4- Quốc kỳ và cờ hiệu phải được treo ở trạng thái mở, không để cuộn. Trong những ngày quốc tang, Quốc kỳ phải được treo theo nghi thức tang lễ.

Điều 6

Khi có các vị khách nói ở Khoản 6, Điều 4 của Điều lệ này đến thăm tàu:

1- Trường hợp có thông báo trước thì thuyền trưởng phải lệnh cho thuyền viên mặc trang phục chỉnh tề theo nghi thức ngày lễ, đứng xếp hàng dọc theo hành lang đầu cầu thang, còn thuyền trưởng phải có mặt tại chân cầu thang để đón khách lên tàu.

2- Trường hợp không được báo trước, thì thuyền phó trực ca phải đón chào các vị khách tại chân cầu thang và đưa các vị khách vào phòng khách, đồng thời báo cho thuyền trưởng đến tiếp khách.

3- Thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của tàu cho các vị khách biết.

CHƯƠNG III

THUYỀN VIÊN TRÊN TÀU BIỂN VIỆT NAM

MỤC A

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THUYỀN VIÊN

Điều 7

1- Thuyền viên trên tàu biển Việt Nam bao gồm thuyền trưởng, các sĩ quan và các chức danh khác làm việc trên tàu và phải có tên trong sổ danh bạ thuyền viên của tàu.

2- Sĩ quan trên tàu bao gồm thuyền phó nhất, thuyền phó hai, thuyền phó ba, thuyền phó hành khách, máy trưởng, máy nhất, máy hai, máy ba, sĩ quan điện, sĩ quan vô tuyến điện, sĩ quan máy lạnh, sĩ quan thực tập, bác sĩ (y sĩ) và quản trị.

3- Các chức danh khác của tàu bao gồm thuỷ thủ trưởng, thuỷ thủ phó, thuỷ thủ, điện báo viên, thợ máy chính, thờ máy, thợ điện, trưởng lò, thợ lò, thợ máy lạnh, thờ bơm, phục vụ viên, bếp trưởng, cấp dưỡng, tổ trưởng phục vụ hành khách, nhân viên phục vụ hành khách, tổ trưởng và nhân viên phục vụ bàn, quản lý kho hành khách, thợ giặt là, kế toán, thủ quỹ, nhân viên bán hàng, nhân viên bán vé và trật tự viên v.v...

4- Đối với các chức danh không được quy định cụ thể tại khoản 2, 3 của Điều này thì chủ tàu căn cứ vào điều kiện kỹ thuật và mục đích sử dụng của tàu để bố trí các chức danh đó nhưng phải được cơ quan đăng ký tàu biển Việt Nam chấp thuận và ghi vào sổ danh bạ thuyền viên của tàu.

Điều 8

1- Một số sĩ quan tàu biển được giao đảm nhận chức năng như sau:

a) Thuyền phó nhất phụ trách bộ phận boong, phục vụ và y tế.

b) Máy trưởng phụ trách bộ phận máy và điện.

c) Thuyền phó hành khách phụ trách bộ phận phục vụ hành khách và hành khách.

d) Sỹ quan vô tuyến điện phụ trách bộ phận vô tuyến điện trên tàu.

2- Sĩ quan tàu biển có nhiệm vụ:

a) Thực hiện thành thạo công việc thuộc nhiệm vụ chức danh.